| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĨNH LỢI**<br>**TỈNH BẠC LIÊU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số:11/2025/HS-ST
Ngày 09 - 5 - 2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thụy Lan Chi**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Tô Thành**

2. Bà **Kim Thị Sà Mết**

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông **Ngô Văn Trường** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:*** Ông **Hà Chí Công** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2025/TLST – HS ngày 12 tháng 03 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST – HS ngày 11 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

**Thạch Tường**, sinh ngày 25/5/2004, tại tỉnh Bạc Liêu; giới tính: Nam. Nơi cư trú: Ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; con ông Thạch T(đã chết) và bà Lâm Sa M năm 1981. Vợ, con: Chưa có; anh chị em ruột có 05 người, lớn nhất sinh năm 1998 và nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo tại ngoại (Có mặt).

- *Bị hại:* Ông **Trương Minh T1** sinh ngày 27/8/2002. Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào buổi tối ngày 08/10/2024, T2 T2tổ chức nhậu tại khu vực hàng ba trước nhà của mình thuộc ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêucùng với Thạch D những người bạn của T2 T2Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Trương M1 T1đi ngang và ghé vào nhậu cùng, trong lúc nhậu giữa T1và Thạch T2xảy ra mâu thuẫn và cãi vã. Thạch Tường tức giận,

nắm bàn tay phải lại đánh trúng vào mặt T1T1bỏ đi ra trước sân rủ Thạch T2đánh nhau. Thạch T2và T1đánh nhau, những người nhậu chung can ngăn. Lúc này, T2 T2chạy xuống nhà sau lấy một cây dao bằng kim loại, có phần lưỡi dao sắc bén và đi ra cửa chính, do sợ đánh nhau xảy ra thương tích, bà Lâm Sa M2(mẹ ruột T2 T2đóng cửa, ngăn không cho T2 T2đi ra. Thấy vậy, T2 T2đi vòng ra phía cửa nhà sau, lên trước nhà theo lối đi bên ngoài. Thạch T2đi đến chỗ T1cầm dao bằng tay phải chém về phía T1T1đưa tay trái lên đỡ thì bị trúng một nhát dao. Sau khi gây thương tích cho T1Thạch T2đưa T1đến Bệnh viện Đđiều trị vết thương.

Ngày 09/10/2024, bà Nguyễn Thị N M1tố giác sự việc đến Công an xã H, tỉnh Bạc LiêuTrương Minh T1có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với T2 T2về hành vi cố ý gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 01/KLTTCT-TTPY ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B giám định thương tích của ông Trương Minh T3 sau:

1. Các kết quả chính:

- Một sẹo ở mặt trước cẳng, cổ bàn tay trái. Tỷ lệ: 02% (Hai). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải.

- Đứt động mạch trụ tay trái đã khâu nối kết quả tốt không có biểu hiện thiếu máu nuôi dưỡng bên dưới. Tỷ lệ: 05% (Năm). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải.

- Tổn thương nhánh thần kinh trụ tay trái. Tỷ lệ: 13% (Mười ba). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải.

- Đứt gân gấp cổ tay trụ, gân gấp nông – sâu ngón V, gân gấp nông ngón II, III, IV, gân gan tay dài, đã khâu nối phục hồi: Theo thông tư 22 không quy định tỷ lệ. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải.

- Một sẹo mổ nối liền ở 1/3 dưới trước đến mặt trong cẳng tay trái. Tỷ lệ: 02% (Hai). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải.

- Rách da trán phải và rách da cánh mũi không để lại sẹo: Theo thông tư 22 không quy định tỷ lệ. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tầy tác động từ trước ra sau.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trương Minh T1tại thời điểm giám định là 21% (Hai mươi một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT – VKS - HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo T2 T2 về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 (căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134) của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Thạch T2 theo nội dung Cáo trạng số 06/CT – VKS

- HS ngày 27 tháng 02 năm 2025. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T2 T2 phạm tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 (căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134) của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T2 T2. Xử phạt bị cáo T2 T2 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trương Minh T4 cầu T T2bồi thường trách nhiệm dân sự số tiền là 9.500.000 đồng, T2 T2đồng ý theo yêu cầu của T9 đã nộp khắc phục cho ông T1 số tiền là 3.500.000 đồng. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 590 của Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị hại ông T1và bị cáo T2buộc bị cáo T2tiếp tục có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại ông T1số tiền 6.000.000 đồng.

Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm: Bị cáo Thạch T2 phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Thạch T5 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận. Bị cáo T2 T2xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt khi nói lời nói sau cùng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt ông Trương Minh T6 dù ông T1đã tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng. Xét thấy, ông T1đã có lời khai trong hồ sơ vụ án; việc vắng mặt ông ông T1không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Trương Minh T1.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo T2 T2thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng số 06/CT – VKS - HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố. Lời thừa nhận tội của bị cáo T2 T2 phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại ông Trương Minh T1; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định như sau: Vào khoảng khoảng 23 giờ 08/10/2024, ông Trương Minh T7 ghé vào nhà bị cáo T2 T2nhậu cùng T2 T2và những người bạn của T2, trong lúc nhậu giữa ông T1và bị cáo T2 T2xảy ra mâu thuẫn và cãi vã, bị cáo T2 T2tức giận, nắm bàn tay phải lại đánh trúng vào mặt T1T1bỏ đi ra trước sân rủ bị cáo T2 T2đánh nhau. Bị cáo T2 T2và T1đánh nhau, những người nhậu chung can ngăn. Lúc này, bị cáo T2 T2chạy xuống nhà sau lấy một cây dao bằng kim loại, có phần lưỡi dao sắc bén và đi vòng ra phía cửa nhà sau, lên trước nhà theo lối đi bên ngoài. Bị cáo T2 T2đi đến chỗ ông T1cầm dao bằng tay phải chém về phía ông T1ông T1đưa tay trái lên đỡ thì bị trúng một nhát dao với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 21%. Hành vi nêu trên của bị cáo Thạch T5 đã

đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Hung khí mà bị cáo T2 T2 sử dụng để gây thương tích cho ông Trương Minh T1 là cây dao bằng kim loại dài 37cm (cán dao bằng kim loại, dạng trụ tròn, rỗng, dài 11cm; lưỡi dao bằng kim loại, có phần mép lưỡi sắc bén, dài 26cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao đo được 6,7cm, nơi hẹp nhất của lưỡi dao đo được 05cm). Đối chiếu tinh thần hướng dẫn tại điểm c tiểu mục 2.2 mục 2 phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ – HĐTP ngày 17/4/2003 và tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ – HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hung khí mà bị cáo T2 T2 sử dụng gây thương tích cho ông Trương Minh T1 được xác định là "*hung khí nguy hiểm*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, theo tình tiết vụ án, chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong lúc uống rượu, giữa bị cáo T2và ông T1đã có xô xác với nhau nhưng được mọi người can ngăn. Đáng lẽ sự việc được dừng lại và kết thúc tại đây. Thế nhưng, bị cáo T2 T2chạy xuống nhà sau lấy một cây dao bằng kim loại, có phần lưỡi dao sắc bén và đi ra cửa chính, do sợ đánh nhau xảy ra thương tích, bà Lâm Sa M2(mẹ ruột T2 T2đóng cửa, ngăn không cho T2 T2đi ra. Thấy vậy, T2 T2đi vòng ra phía cửa nhà sau, lên trước nhà theo lối đi bên ngoài. Thạch T2đi đến chỗ T1cầm dao bằng tay phải chém về phía T1T1đưa tay trái lên đỡ thì bị trúng một nhát dao và thương tích của T1như kết luận giám định nêu trên là 21%. Do đó, ngoài việc bị cáo T2sử dụng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho ông T1thì hành vi của bị cáo T2còn thỏa mãn "có tính chất côn đồ" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng số 06/CT-VKS-HS ngày 27/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo T2 T2 về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 (căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134) của Bộ luật Hình sự 2017 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo T2 T2 là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của ông Trương Minh T1 mà còn gây dư luận xấu, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương và an toàn xã hội nên cần chấp nhận quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát, áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo T2 T2 ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian nhất định để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và đảm bảo cho công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm chung trong xã hội.

[6] Tuy nhiên, bị cáo T2 T2 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (ngay sau khi gây thương tích cho ông T1bị cáo T2chở ông T1đến Bệnh viện Đđiều trị thương tích). Bị cáo T2đã khắc phục một phần thiệt hại cho ông T1. Ngoài ra, trong vụ án này, người bị hại ông T1 cũng có phần lỗi, cụ thể là ông T1không được mời nhậu nhưng tự ý vào nhậu cùng bị cáo T2và những người bạn của T2tại bàn nhậu, ông T1có những lời nói chửi bới, xúc phạm, cãi vã với bị cáo T5, điều này ông T1cũng thừa nhận trong quá trình làm việc tại cơ quan điều tra. Từ đó, do không kiềm chế cơn nóng giận nên bị cáo T2đã gây thương tích cho ông T1. Hơn nữa, bị cáo T2là người dân tộc Khmer, trình độ nhận thức còn hạn chế (bị cáo T2không biết chữ), đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy

định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T2 T2 mức hình phạt dưới khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao bằng kim loại, màu nâu xậm, dài 37cm (cán dao bằng kim loại, dạng trụ tròn, rỗng, dài 11cm; lưỡi dao bằng kim loại, có phần mép lưỡi sắc bén, dài 26cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao đo được 6,7cm, nơi hẹp nhất của lưỡi dao đo được 05cm). Hiện vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi quản lý theo quy định pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ông Trương Minh T1 yêu cầu bị cáo Thạch T2 bồi thường tổng số tiền 9.500.000 đồng, bị cáo T2 T2đồng ý và đã bồi thường 3.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy thương tích của ông T1do bị cáo T2gây ra. Mặc dù ông T1không có cung cấp được toa vé điều trị nhưng bị cáo T2đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông T8 thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo T2và sự tự nguyện này không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo T2tiếp tục bồi thường cho ông T1số tiền 6.000.000 đồng.

[9] Về án phí: Bị cáo Thạch T2 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23, điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Từ những phân tích nêu trên, có căn cứ chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Tuyên bố bị cáo T2 T2 phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

**2.** Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo T2 T2 **01** năm **06** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

**3.** Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự, khoản 1 Điều 3 Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ; Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo T2 T2đồng ý bồi thường cho ông Trương M1 T1số tiền 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm nghìn đồng), nhưng được đối trừ vào số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) mà bị cáo T2 T2đã bồi thường. Buộc bị cáo T2 T2 còn phải tiếp tục bồi thường cho ông Trương Minh T1 số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

**4.** Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

**5.** Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**6.** Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao bằng kim loại, màu nâu xậm, dài 37cm (cán dao bằng kim loại, dạng trụ tròn, rỗng, dài 11cm; lưỡi dao bằng kim loại, có phần mép lưỡi sắc bén, dài 26cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao đo được 6,7cm, nơi hẹp nhất của lưỡi dao đo được 05cm).

*(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi đang bảo quản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/02/2025)*

**7.** Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo T2 T2 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

**8.** Về quyền kháng cáo: Bị cáo Thạch T2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại ông Trương Minh T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (PC06);
- CQCSĐT CA tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lợi;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thụy Lan Chi**